

Tên khách hàng _____ Số tài khoản _____ Ngày hoàn tất _____
 Tên nhân viên HSBC _____ Mã số nhân viên _____

Nội dung bảng câu hỏi

Bảng câu hỏi gồm 3 mục được xây dựng nhằm giúp bạn xác định mức độ chấp nhận về rủi ro trong đầu tư của chính bạn.

Mục 1 đặt ra những câu hỏi nhằm cung cấp những biểu thị về mức độ chấp nhận thông thường (chung) của khách hàng đối với rủi ro, trong phạm vi một khách hàng điển hình miêu tả những đặc thù trong việc đầu tư của mình. Mức độ chấp nhận thông thường (chung) này có thể lại không giống với mức độ chấp nhận rủi ro cho một khoản đầu tư cụ thể, nhưng nó chỉ ra bạn thuộc nhóm khách hàng đầu tư nào.

Mục 2 dựa vào những thông tin ở mục này để giúp bạn cân nhắc mức độ rủi ro cụ thể nào phù hợp với mình, tương ứng với giá trị nguồn vốn mà bạn muốn đầu tư ngay. Đồng thời Mục 2 giúp bạn xác định những mục tiêu đầu tư của bạn. Bạn nên tìm hiểu kỹ cả 2 mức độ chấp nhận rủi ro này: mức độ thông thường (chung) và mức độ cụ thể, điều này hết sức quan trọng bởi chúng có thể khác nhau. Ví dụ, ở mức độ chấp nhận rủi ro thông thường (chung) bạn ở mức độ đồng đều (nhà đầu tư hài lòng với một danh mục đầu tư phân bố rủi ro ở nhiều cấp độ khác nhau), nhưng có khi trong hoàn cảnh nhất định bạn lại muốn sản phẩm ít rủi ro cho một mục tiêu đầu tư cụ thể, ví dụ như đầu tư cho việc học tập của con cái.

Mục 3 tóm tắt lại mức độ chấp nhận rủi ro cụ thể mà bạn chấp nhận được đối với nguồn vốn bạn dự định đầu tư ngay. Mục này giúp chúng tôi có thể đề xuất cho bạn những sản phẩm đầu tư hay bảo hiểm phù hợp (có yếu tố đầu tư) hiện có để bạn cân nhắc

MỤC 1: Thông tin khách hàng - Tổng quan về mức độ chấp nhận rủi ro trong đầu tư của bạn

1. Bạn thuộc độ tuổi nào?

a) Trên 75 tuổi hoặc dưới 18 tuổi	(1 điểm)	<input type="checkbox"/>
b) Từ 66 tuổi đến 75 tuổi	(2 điểm)	<input type="checkbox"/>
c) Từ 56 tuổi đến 65 tuổi	(3 điểm)	<input type="checkbox"/>
d) Từ 46 tuổi đến 55 tuổi	(4 điểm)	<input type="checkbox"/>
e) Từ 18 tuổi đến 45 tuổi	(5 điểm)	<input type="checkbox"/>

2. Bạn có bao nhiêu năm kinh nghiệm với những sản phẩm đầu tư có giá trị dao động (bao gồm cả loại "mua và giữ" và mua bán liên tục)? Những loại sản phẩm đầu tư có giá trị dao động có thể bao gồm cổ phiếu, cổ phần công ty đầu tư tin thác, ngoại tệ, hàng hóa, sản phẩm đầu tư structured, các loại chứng chỉ, sản phẩm chọn lựa, hợp đồng tương lai, các hợp đồng bảo hiểm liên kết đầu tư.

a) Không có kinh nghiệm	(1 điểm)	<input type="checkbox"/>
b) Ít hơn 3 năm	(2 điểm)	<input type="checkbox"/>
c) Từ 3 đến 6 năm	(3 điểm)	<input type="checkbox"/>
d) Từ 7 đến 10 năm	(4 điểm)	<input type="checkbox"/>
e) Trên 10 năm	(5 điểm)	<input type="checkbox"/>

3. Bạn có đang nắm giữ một trong những loại sản phẩm đầu tư dưới đây?

a) Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, chứng chỉ tiền gửi, sản phẩm tín dụng có bảo hiểm	(1 điểm)	<input type="checkbox"/>
b) Trái phiếu chính phủ, quỹ công trái	(2 điểm)	<input type="checkbox"/>
c) Ngoại tệ, tiền tệ không có yếu tố bảo đảm vốn liên kết nhưng sản phẩm đầu tư structured	(3 điểm)	<input type="checkbox"/>
d) Cổ phiếu, quỹ đầu tư mở ngoại trừ quỹ công trái và quỹ thị trường tiền tệ, cổ phiếu không có yếu tố bảo đảm vốn liên kết nhưng sản phẩm đầu tư structured, hợp đồng bảo hiểm liên kết đầu tư, hàng hóa	(4 điểm)	<input type="checkbox"/>
e) Quyền chọn mua-bán, hợp đồng kỳ hạn, các loại chứng chỉ	(5 điểm)	<input type="checkbox"/>

4. Hiện tại các sản phẩm đầu tư có giá trị dao động chiếm tương đương bao nhiêu phần trăm trong tổng giá trị tài sản của bạn (không kể bất động sản)? Vui lòng tham khảo câu hỏi số 2 để biết về các loại sản phẩm này

a) 0%	(1 điểm)	<input type="checkbox"/>
b) Từ 0% đến 10%	(2 điểm)	<input type="checkbox"/>
c) Từ 10% đến 25%	(3 điểm)	<input type="checkbox"/>
d) Từ 25% đến 50%	(4 điểm)	<input type="checkbox"/>
e) Trên 50%	(5 điểm)	<input type="checkbox"/>

5. Giá trị của khoản đầu tư có thể tăng hoặc giảm sau 1 khoảng thời gian, gọi là khoảng dao động. Nhìn chung, độ rủi ro trong đầu tư càng cao thì dao động phát sinh và khoản thu về càng cao. Trái lại, độ rủi ro trong đầu tư càng thấp thì dao động phát sinh và khoản thu về càng thấp. Vậy mức độ dao động nào phù hợp với bạn?

[Lưu ý: Bạn có thể chấp nhận mức độ dao động của khoản vốn cao hơn hoặc thấp hơn để đầu tư vào thời điểm này, nhưng câu trả lời của bạn cần phản ánh mức độ dao động bạn cảm thấy thích hợp với mình trong mọi thời điểm.]

a) Dao động từ -5% đến +5%	(1 điểm)	<input type="checkbox"/>
b) Dao động từ -10% đến +10%	(2 điểm)	<input type="checkbox"/>
c) Dao động từ -15% đến +15%	(3 điểm)	<input type="checkbox"/>
d) Dao động từ -20% đến +20%	(4 điểm)	<input type="checkbox"/>
e) Dao động từ dưới 20% đến hơn +20%	(5 điểm)	<input type="checkbox"/>

6. Thông thường, bạn dành ra bao nhiêu phần trăm thu nhập hàng tháng của cả gia đình để đầu tư hoặc tiết kiệm?
- a) 0% (1 điểm)
- b) Từ 0% đến 10% (2 điểm)
- c) Từ 10% đến 25% (3 điểm)
- d) Từ 25% đến 50% (4 điểm)
- e) Trên 50% (5 điểm)
7. Có 1 sự thật phổ biến là thời gian đầu tư càng lâu thì mức độ rủi ro nhà đầu tư phải chịu càng cao. Vậy khoảng thời gian thông thường để bạn yên tâm đầu tư vào những sản phẩm có giá trị dao động là bao lâu? Vui lòng tham khảo câu hỏi số 2 để biết về các loại sản phẩm này.
- a) Ngắn hơn 1 năm (1 điểm)
- b) Từ 1 - 3 năm (2 điểm)
- c) Từ 4 - 5 năm (3 điểm)
- d) Từ 6 - 10 năm (4 điểm)
- e) Trên 10 năm (5 điểm)
8. Bạn có trích lập quỹ dự phòng cho gia đình không? Nếu có, quỹ dự phòng này bằng bao nhiêu lần tổng quỹ chi tiêu của gia đình hàng tháng? (Nếu quỹ dự phòng này được trích lập bằng tài sản thì tài sản đó phải dễ dàng huy động và có tính thanh khoản cao)
- a) Không có khoản nào dự phòng cho những tình huống ngoài dự kiến* (1 điểm)
- b) Ít hơn 3 tháng (2 điểm)
- c) Từ 3 tháng đến dưới 6 tháng (3 điểm)
- d) Từ 6 tháng đến dưới 9 tháng (4 điểm)
- e) Hơn 9 tháng (5 điểm)

*Bạn cần luôn dành sẵn một khoản trong nguồn vốn sẵn có của mình mà bạn tin rằng số tiền này đủ dùng cho những tình huống ngoài dự kiến (ít nhất là 3 tháng trong phần dành cho chi tiêu trong gia đình/ 3 đến 6 tháng của tổng chi tiêu hàng tháng) trước khi dành khoản tiền đó cho việc đầu tư hay ký phiếu.

Điểm số của phần thái độ phổ biến về rủi ro trong đầu tư

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	Tổng điểm
Điểm số	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	_____

(Đối với những câu hỏi có nhiều hơn 1 lựa chọn, vui lòng ghi lại số điểm cao nhất)

Tổng quan về thái độ của bạn đối với rủi ro trong đầu tư

Bảng điểm dưới đây thể hiện mức độ chấp nhận rủi ro trong đầu tư của một nhà đầu tư điển hình dựa trên tổng điểm của các câu hỏi mà bạn đã quyết định ở trên.

Điểm	Mức độ chấp nhận rủi ro điển hình	Định nghĩa
Nhỏ hơn hoặc bằng 11	"AN TOÀN"	Điểm số này chỉ ra rằng bạn không sẵn sàng đầu tư khi nhận thấy nguồn vốn có thể gặp rủi ro. Khoản thu về được dựa trên mức lãi suất phổ biến tương ứng hoặc không tương ứng với tốc độ lạm phát. Bạn cảm thấy an tâm khi nắm giữ các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ có yếu tố tiết kiệm nhưng cần hiểu rằng việc dừng hợp đồng trước hạn sẽ dẫn tới việc khoản tiền nhận lại sẽ ít hơn khoản phí mà bạn đã đóng.
Từ 12 - 19 điểm	"CẨN TRỌNG"	Điểm số này chỉ ra rằng bạn sẵn sàng chấp nhận: <ul style="list-style-type: none"> Một mức độ rủi ro trong đầu tư thấp với sản phẩm có thời hạn trung bình (tương đương 3 năm) và nguồn vốn của bạn được bảo vệ khỏi tác động của lạm phát. Giá trị của nguồn vốn có thể biến động và sụt giảm thấp hơn khoản đầu tư ban đầu. Dao động có thể thấp, nhưng vẫn không hoàn toàn đảm bảo là như vậy.
Từ 20 - 28 điểm	"ĐỒNG ĐỀU"	Điểm số này chỉ ra rằng bạn sẵn sàng chấp nhận: <ul style="list-style-type: none"> Một mức độ rủi ro trong đầu tư cao hơn đối lại khả năng khoản lợi nhuận có thể thu được sẽ nhiều hơn khoản tiền gửi trong trung hoặc dài hạn (tương đương 5 năm) và bảo vệ nguồn vốn của bạn khỏi tác động của lạm phát. Giá trị của nguồn vốn có thể biến động và sụt giảm thấp hơn khoản đầu tư ban đầu. Biên độ dao động nhiều hơn so với nhà đầu tư "Cẩn trọng".
Từ 29 - 35 điểm	"MẠO HIỂM"	Điểm số này chỉ ra rằng bạn sẵn sàng chấp nhận: <ul style="list-style-type: none"> Một mức độ rủi ro cao và biến động trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối lại với khoản lợi nhuận có thể thu về cao hơn đáng kể so với mức lạm phát. Giá trị của nguồn vốn có thể biến động và sụt giảm thấp hơn đáng kể so với khoản đầu tư ban đầu. Biên độ dao động nhiều hơn so với nhà đầu tư "Đồng đều".
Từ 36 - 40 điểm	"ĐẦU CƠ"	Điểm số này chỉ ra rằng bạn sẵn sàng chấp nhận: <ul style="list-style-type: none"> Một mức độ rủi ro rất cao và biến động trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối lại với khoản lợi nhuận có thể thu về rất lớn. Giá trị của nguồn vốn có thể biến động và sụt giảm thấp hơn đáng kể so với khoản đầu tư ban đầu. Biên độ dao động nhiều hơn so với nhà đầu tư "Mạo hiểm".

Dựa trên những câu trả lời bạn đã thực hiện, điểm số của bạn là _____. Với những nhận định trên đây, mức độ chấp nhận chung của bạn trước rủi ro trong đầu tư được coi là _____

Nếu bạn chưa hài lòng với kết luận trên, vui lòng chỉ ra mức độ chấp nhận thông thường (chung) của bạn trước rủi ro trong đầu tư mà bạn cho là chính xác hơn (vui lòng đánh dấu vào lựa chọn thích hợp). Đây sẽ là mức độ chấp nhận thông thường (chung) trước rủi ro trong đầu tư của bạn được lưu lại trong dữ liệu của Ngân hàng.

AN TOÀN

CẢN TRỌNG

ĐỒNG ĐỀU

MAO HIỂM

ĐẦU CƠ

MỤC 2 - Mức độ chấp nhận rủi ro trong đầu tư trong tình huống cụ thể & mục tiêu đầu tư của bạn

Với nguồn vốn bạn dự định đầu tư ngay, vui lòng trả lời những câu hỏi dưới đây:

- Mục tiêu đầu tư của bạn là gì?
 - Tạo nguồn thu nhập (ví dụ như lãi suất hay cổ tức) dùng để tái đầu tư hoặc sử dụng ngay
 - Tạo nguồn vốn tăng dần (ví dụ như với nguồn vốn thu được từ đầu tư vào cổ phiếu)
 - Kết hợp hai mục tiêu trên
- Bạn muốn đầu tư nguồn vốn hiện có bây giờ trong thời hạn bao lâu?
 - Ít hơn hoặc tương đương 1 năm
 - Ít hơn hoặc tương đương 3 năm
 - Ít hơn hoặc tương đương 5 năm
 - Ít hơn hoặc tương đương 10 năm
 - Trên 10 năm
- Cân nhắc mục tiêu của kế hoạch đầu tư mới này (như học phí, tiết kiệm dài hạn, kế hoạch nghỉ hưu,...) bạn có cho rằng mức độ chấp nhận rủi ro thông thường (chung) của bạn ở **mục 1** có phù hợp với nguồn vốn mà bạn muốn đầu tư ngay hay không? (mức độ chấp nhận thông thường và mức độ chấp nhận cụ thể có giống nhau hay không?)
 - Có (Chuyển tới mục 3 Tổng kết)
 - Không (Chuyển tới câu 4)
- Nếu bạn trả lời là "Không" ở câu hỏi 3 ở trên, sử dụng định nghĩa về mức độ chấp nhận rủi ro thông thường (chung) tại mục 1, bạn xếp loại mức độ chấp nhận rủi ro cụ thể của mình liên quan tới nguồn vốn bạn muốn đầu tư ngay như thế nào?
 - An toàn
 - Cản trọng
 - Đồng đều
 - Mạo hiểm
 - Đầu cơ

MỤC 3 - Tổng kết

Dựa trên câu trả lời trong câu hỏi 3 và 4 ở trên, mức độ chấp nhận rủi ro cụ thể của bạn liên quan tới nguồn vốn mà bạn muốn đầu tư ngay được xác định là:

AN TOÀN:

- Chúng tôi đề nghị bạn nên cân nhắc những hình thức đầu tư tài chính không có tính rủi ro. Các loại hợp đồng bảo hiểm nhân thọ được thiết kế để đáp ứng nhu cầu bảo hiểm đồng thời có yếu tố tiết kiệm. Bạn nên cân nhắc loại sản phẩm này vì nếu bạn dùng hợp đồng trước hạn sẽ dẫn đến việc khoản tiền nhận lại ít hơn khoản phí bạn đã đóng.

CẢN TRỌNG:

- Chúng tôi đề nghị bạn nên cân nhắc những hình thức đầu tư tài chính mà lợi nhuận có thể thu được nhiều hơn so với tiền gửi trong thời hạn trung bình (tương đương 3 năm) và bảo vệ nguồn vốn của bạn khỏi tác động của lạm phát. Giá trị của nguồn vốn có thể biến động và sụt giảm thấp hơn khoản đầu tư ban đầu. Mức dao động có thể thấp, nhưng không đảm bảo là như vậy.
- Khi bạn cân nhắc 1 hoạch định danh mục đầu tư, "Cản trọng" chỉ ra hướng tiếp cận tổng quan danh mục đầu tư và có thể bao gồm các hình thức đầu tư tài chính có mức rủi ro cao hơn hoặc thấp hơn loại sản phẩm mà cá nhân bạn muốn nắm giữ.

ĐỒNG ĐỀU:

- Chúng tôi đề nghị bạn nên cân nhắc những hình thức đầu tư tài chính mà lợi nhuận có thể thu được nhiều hơn so với gửi tiền trong thời hạn từ trung bình tới dài hạn (5 năm) và bảo vệ nguồn vốn của bạn khỏi tác động của lạm phát. Giá trị của nguồn vốn có thể biến động và sụt giảm thấp hơn khoản đầu tư ban đầu. Dao động được dự đoán sẽ cao hơn những sản phẩm đề xuất cho những nhà đầu tư cẩn trọng nhưng mức lợi nhuận thu về hứa hẹn sẽ tốt hơn.
- Khi bạn cân nhắc 1 dịch vụ hoạch định danh mục đầu tư, "Đồng đều" chỉ ra hướng tiếp cận tổng quan danh mục đầu tư và có thể bao gồm các hình thức đầu tư tài chính có mức rủi ro cao hơn hoặc thấp hơn loại sản phẩm mà cá nhân bạn muốn nắm giữ.

MAO HIỂM:

- Chúng tôi đề nghị bạn nên cân nhắc những hình thức đầu tư tài chính mà lợi nhuận có thể thu được nhiều hơn đáng kể so với tốc độ lạm phát. Giá trị của nguồn vốn có thể biến động và sụt giảm thấp hơn khoản đầu tư ban đầu. Dao động được dự đoán sẽ cao hơn những sản phẩm đề xuất cho những nhà đầu tư "Cân bằng" nhưng mức lợi nhuận thu về hứa hẹn sẽ tốt hơn rất nhiều.
- Khi bạn cân nhắc 1 dịch vụ hoạch định danh mục đầu tư, "Mạo hiểm" chỉ ra hướng tiếp cận tổng quan danh mục đầu tư và có thể bao gồm các hình thức đầu tư tài chính có mức rủi ro cao hơn hoặc thấp hơn loại sản phẩm mà cá nhân bạn muốn nắm giữ.

ĐẦU CƠ:

- Chúng tôi đề nghị bạn nên cân nhắc những hình thức đầu tư tài chính có mức lợi nhuận cao. Giá trị của nguồn vốn có thể biến động và sụt giảm thấp hơn nhiều so với khoản đầu tư ban đầu. Dao động được dự đoán sẽ cao hơn những sản phẩm đề xuất cho những nhà đầu tư mạo hiểm nhưng mức lợi nhuận thu về hứa hẹn sẽ tốt hơn rất nhiều.
- Khi bạn cân nhắc 1 dịch vụ hoạch định danh mục đầu tư, "Đầu cơ" chỉ ra hướng tiếp cận toàn diện danh mục đầu tư và có thể bao gồm các hình thức đầu tư tài chính có mức rủi ro cao hơn hoặc thấp hơn loại sản phẩm mà cá nhân bạn muốn nắm giữ.

Tôi/ chúng tôi xác nhận rằng mức độ chấp nhận thông thường (chung) và mức độ chấp nhận cụ thể đối với rủi ro trong đầu tư của tôi/ chúng tôi được trình bày chính xác ở trên và thông tin mà tôi/ chúng tôi đã cung cấp là xác thực. Trong trường hợp mức độ chấp nhận thông thường (chung) và mức độ chấp nhận cụ thể đối với rủi ro trong đầu tư của tôi/ chúng tôi khác nhau, tôi/ chúng tôi sẵn sàng thực hiện những đánh giá dựa trên mức độ chấp nhận cụ thể đối với rủi ro trong đầu tư nêu trong mục 3.

Tôi/ chúng tôi xin xác nhận rằng tôi/ chúng tôi đã được nhắc nhở và cảnh báo về việc tôi/ chúng tôi cần có một ngân quỹ luân chuyển tương thích cho những tình huống ngoài dự kiến.

Chữ kí khách hàng 1

Chữ kí khách hàng 2

Thời điểm xác nhận

Trường hợp miễn trách

Bảng câu hỏi này được cung cấp bởi tập đoàn ngân hàng Hồng Kông Thượng Hải (HSBC). Kết quả của bảng câu hỏi được bắt nguồn từ những thông tin mà bạn đã cung cấp cho chúng tôi, với mục đích như một bảng tham khảo để bạn cân nhắc những quyết định đầu tư của mình. Bảng câu hỏi cũng như kết quả của nó không phải là lời chào hàng hay sự mời mọc mua bất kì một sản phẩm hay dịch vụ tài chính nào, và cũng không được xem như là kim chỉ nam trong đầu tư. Ngân hàng HSBC không chịu bất kì một trách nhiệm hay nghĩa vụ pháp lý nào đối với tính chính xác hay trọn vẹn của những thông tin được đưa ra. Những thông tin cá nhân thu thập được trong bảng câu hỏi này sẽ được ngân hàng HSBC bảo mật tuyệt đối. Thông tin đó có thể được ngân hàng HSBC hay bất kì tổ chức nào trong tập đoàn HSBC sử dụng dưới trách nhiệm bảo mật đối với ngân hàng, nhằm mục đích thiết lập và tiếp thị những sản phẩm và dịch vụ tài chính.